TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** TỈNH THÁI BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HSST

Ngày 31- 05- 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.

Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Dinh;

Bà Đỗ Thị Thu Hà.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Mai– Kiểm sát viên.

Ngày 31- 05- 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2022/TLST-HS ngày 20- 04- 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 05 năm 2022 đối với bị cáo:

H1, sinh năm 1977; Nơi sinh: Huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn T2, xã D1, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: T3; họ tên mẹ: S1; họ tên vợ: H2; có 03 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2018); Nhân thân: Quyết định số 173/QĐXPHC ngày 15- 02- 2011, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội- Công an tỉnh Thái Bình đã xử phạt hành chính 8.000.000đồng về hành vi tàng trữ pháo nổ; ngày 17- 02- 2011, bị cáo đã nộp xong tiền phạt; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 014 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 11- 01- 2022. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09- 01- 2022; bị tạm giam từ ngày 12- 01- 2022; hiện bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ thuộc Công an huyện Thái Thụy, trích xuất, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh C1, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn Đ1, xã D1, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

Người chứng kiến:

-Ông T4, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn T2, xã D1, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

-Ông C2, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn T2, xã D1, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 ngày 09- 01- 2022, tại nhà ở bị cáo H1 thuộc địa phận thôn T2, xã D1, huyện T1, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy thuộc Công an huyện Thái Thụy đã bắt quả tang bị cáo bán ma túy cho anh C1, sinh năm 1969, nơi cư trú: Thôn Đ1, xã D1, huyện T1. Qua kiểm tra đã phát hiện và thu giữ từ anh C1: 01 gói chứa chất bột màu trắng dạng cục. Kiểm tra người bị cáo, tổ công tác phát hiện và thu giữ 02 tờ tiền mệnh giá 100.000,đồng. Anh C1 và bị cáo đều trình bày Đó là tiền và ma túy mà bị cáo và anh C1 vừa mua bán. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; niêm phong vật chứng. Ông T4, ông C2 đã chứng kiến công an thu giữ 01 gói ma túy từ túi quần anh C1 đang mặc; thu giữ số tiền 200.000đồng từ bị cáo. cả hai đều khai nhận đó là tiền và ma túy vừa mua bán với nhau. Theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Bình: Mẫu vật thu giữ gửi giám định là ma túy, loại Heroine; khối lượng là 0,0350gam.

Các chứng cứ chứng minh: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định; Biên bản xác minh tại Công an xã D1; Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy; Lời khai của người mua ma túy là anh C1; của người chứng kiến là ông T4, ông C2 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng Các vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy gồm: 0,0245gam ma túy loại Heroine và 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Bị cáo nghiện ma túy nên ngày 09- 01- 2022, bị cáo đi xe ôm đến xã D2 mua 01 gói ma túy, loại Heroin giá 200.000đồng. Bị cáo đem gói ma túy đó về nhà, đã sử dụng một phần, số còn lại cất trong túi quần đang mặc. Hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi anh C1 đến nhà bị cáo hỏi mua ma túy thì bị cáo đồng ý và đã bán cho anh C1: 01 gói ma túy còn lại đó với giá 200.000 đồng. Ngay sau đó, Công an bắt quả tang; thu giữ số tiền 200.000đồng và 01 gói ma túy mà bị cáo vừa bán.

Trong quá trình điều tra, anh C1 trình bày: Anh biết bị cáo nghiện ma túy nên hồi 16 giờ 30 phút ngày 09- 01- 2022, anh đến nhà bị cáo để mua ma túy về sử dụng. Tại nhà bị cáo, anh đã mua 01 gói ma túy của bị cáo giá 200.000đồng. Việc mua bán vừa xong thì bị Công an bắt quả tang; thu giữ gói ma túy anh vừa mua và thu giữ số tiền 200.000 đồng mà bị cáo vừa nhận từ anh.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKSTT ngày 19- 04- 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; căn cứ: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 01 năm 2022; không

áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy; tịch thu sung công số tiền 200.000đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều trình bày: Hồi 16 giờ 30 ngày 09- 01- 2022, tại nhà ở của bị cáo thuộc địa phận T2, xã D1, huyện T1, bị cáo đã bán 01 gói ma túy là Heroine có khối lượng 0,0350gam cho anh C1. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án . Như vậy, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo là người đã thực hiện hành vi: Bán trái phép 0,0350gam Heroine cho người khác. Heroine là chất ma túy được quy định trong Nghị định số 73/2018/NĐ- CP Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy ngày 15/5/2018 của Chính phủ nên hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý chất ma túy. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điều luật trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm…

2...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.".

Bị cáo là người nghiện ma túy; mặc dù biết tác hại của ma túy , biết việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bán trái phép ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vi phạm pháp luật hình sự; cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt tù để giáo dục bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Theo các tài liệu, chứng cứ trong quá trình điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp, cũng không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định

không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

-Bị cáo thành khẩn khai báo, có bố, mẹ là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản1, khoản2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Các vật chứng hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20- 04- 2022 gồm:

-0,0350gam ma túy, loại Heroine thu giữ từ anh C1; sau khi lấy mẫu giám định còn 0,0245gam. Đây là vật cấm lưu hành, cần áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

-Số tiền 200.000đồng thu giữ từ bị cáo. Đây là số tiền do phạm tội mà có; cần áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5]. Về các vấn đề khác của vụ án:

-Anh C1 là người mua 0,0350gam ma túy, loại Heroine từ bị cáo. Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với anh C1 về hành vi tàng trữ số ma túy trên.

-Bị cáo trình bày: Trước đây, bị cáo mua ma túy nhưng không biết tên, địa chỉ người bán. Ngày 09- 01- 2022, bị cáo đi xe ôm đến xã D2 mua ma túy nhưng bị cáo không biết tên, địa chỉ người xe ôm, cũng không biết tên địa chỉ người bán ma túy cho bị cáo. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác định vềnhững lần mua ma túy trước đây của bị cáo; cũng không có cơ sở xác định người xe ôm và người bán ma túy cho bị cáo ngày 09- 01- 2022.

-Anh C1 trình bày: Anh nghiện ma túy nên trước đó anh mua ma túy của nhiều người nhưng không biết tên, địa chỉ người bán. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác định về những lần mua ma túy trước đây của anh C1.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo H1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Áp dụng Khoản1 Điều251; Điểm s Khoản1, khoản2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 01 năm 2022.

-Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm b, điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các vật chứng hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20- 04- 2022 được xử lý như sau:

-Tịch thu tiêu hủy 0,0245gam ma túy, loại Heroine và toàn bộ bao gói niêm phong mẫu A1.

-Tịch thu từ bị cáo số tiền 200.000đồng nộp ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tòng

Nơi nhận:
-Bị cáo;
-VKSND huyện Thái Thụy;
-VKSND tỉnh Thái Bình;
-Cơ quan điều tra-Công an huyện Thái Thụy;
-Cơ quan thi hành án hình sự;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
-Lưu hồ sơ vụ án.